

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 12/7/2022, Sở Tư pháp được Văn bản số 1639/STC-QLNS ngày 11/7/2022 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 (*dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*), sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung)*).

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Một số văn bản, tài liệu có liên quan.

**II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội**

**dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)**

## **1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định:

*“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

### **1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:**

*... c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này”<sup>1</sup>.*

Từ vấn đề nêu trên, việc trình UBND tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (bao gồm nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có cơ sở.

## **2. Nội dung dự thảo văn bản**

### **2.1. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết**

Tên gọi dự thảo Nghị quyết quy định: *"Nghị quyết quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"*.

Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: *"Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này"*. Cơ chế huy động các nguồn lực khác với 02 nội dung: (1) Huy động và sử dụng **nguồn vốn tín dụng** thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Điều 11), (2) Huy động và sử dụng **nguồn vốn hợp pháp khác** thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Điều 12). Tuy nhiên, toàn bộ dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về cơ chế huy động **nguồn vốn tín dụng** thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, (nội dung này Sở Tư pháp đã có ý kiến tham gia tại Văn bản số 793/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 06/7/2022 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia), đề nghị tiếp tục nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa đảm bảo đầy đủ theo phân cấp tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và huy động được nhiều nguồn lực theo quy định của pháp luật để thực hiện Chương

---

<sup>1</sup> Điều 11 quy định việc huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Điều 12 quy định việc huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

trình mục tiêu quốc gia, đồng thời rà soát bổ sung, chỉnh sửa nội dung có liên quan trong toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

## 2.2. Căn cứ ban hành

- Đề nghị bổ sung "Căn cứ khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017" vào sau "Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương".

- Tại căn cứ ban hành cuối cùng quy định "Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh về **dự thảo** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế huy động các nguồn vốn..." đề nghị chỉnh sửa thành "Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh về **việc đề nghị ban hành** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế huy động các nguồn vốn..." đảm bảo chính xác.

## 2.3. Điều 3 (Nguyên tắc huy động)

Khoản 5 Điều 3 quy định: "Tiếp nhận, **phân phối** và sử dụng nguồn huy động, đóng góp đảm bảo kịp thời, hiệu quả, công bằng, công khai, đúng mục đích thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh; có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan". Tuy nhiên, tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định:

"Điều 6. Tiếp nhận, **quản lý** nguồn huy động

1. Tiếp nhận, **quản lý** tiền đóng góp tự nguyện

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 5 Nghị quyết này mở một tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại theo từng đợt vận động để tiếp nhận, quản lý toàn bộ tiền đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong thời gian tiếp nhận.

2. Tiếp nhận, **quản lý** hiện vật đóng góp tự nguyện

Toàn bộ hiện vật đóng góp tự nguyện phải được giao, nhận đầy đủ về số lượng, chủng loại; bảo quản, lưu trữ theo đúng tiêu chuẩn quy định tại các điểm tiếp nhận theo chỉ định của các tổ chức, cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

3. Tiếp nhận, **quản lý** ngày công lao động

Toàn bộ đóng góp bằng ngày công lao động được đăng ký, tiếp nhận và theo dõi cụ thể theo số lượng người, số ngày công đóng góp theo quy định".

Điều 6 quy định việc tiếp nhận và quản lý ngày công lao động, đồng thời trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định việc **phân phối** nguồn huy động. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa quy định tại khoản 5 Điều 3 đảm bảo thống nhất theo quy định tại khoản 6 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung): "Từ ngữ chỉ nội dung giống nhau phải được sử dụng thống nhất trong văn bản", đồng thời rà soát, chỉnh sửa nội dung tương tự tại khoản 1 Điều 8, điểm c khoản 3 Điều 8.

#### **2.4. Điều 5 (Đối tượng vận động huy động)**

Khoản 5 Điều 5 quy định: “*Căn cứ vào từng dự án, nội dung thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, các cơ quan, đơn vị tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này vận động tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện từng dự án, nội dung theo thời gian cụ thể*”. Đề nghị bổ sung từ “*tổ chức*” và sửa thành “*Căn cứ vào từng dự án, nội dung thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này vận động tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện từng dự án, nội dung theo thời gian cụ thể*” đảm bảo đầy đủ, chính xác.

#### **2.5. Điều 6 (Tiếp nhận, quản lý nguồn huy động)**

a) Khoản 1 Điều 6 quy định: “*Các tổ chức, cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 5 Nghị quyết này mở một tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại theo từng đợt vận động để tiếp nhận, quản lý toàn bộ tiền đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong thời gian tiếp nhận*”.

Tại khoản 4 Điều 5 quy định đối tượng vận động huy động gồm: “*Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; UBND các cấp; cộng đồng dân cư tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh*”.

Tuy nhiên, tại Điều 11 Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2019/TT-NHNN ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán) quy định về đối tượng mở tài khoản thanh toán như sau:

*"1. Cá nhân mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm:*

*a) Người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam;*

*b) Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;*

*c) Người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người đại diện theo pháp luật;*

*d) Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người giám hộ.*

*2. Tổ chức được thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm: tổ chức là pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và các tổ chức khác được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật”.*

Theo quy định hiện hành, cộng đồng dân cư không được coi là tổ chức, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa quy định tại khoản 1 Điều 6 đảm bảo chính xác, phù hợp.

b) Điều 6 quy định việc tiếp nhận, quản lý 03 nguồn huy động bao gồm: Tiền đóng góp tự nguyện (khoản 1), hiện vật đóng góp tự nguyện (khoản 2) và ngày công lao động (khoản 3). Tuy nhiên tại Điều 4 quy định các hình thức huy động còn bao gồm: Quyền sử dụng đất, các hình thức huy động đóng góp tự nguyện khác. Đề nghị bổ sung quy định việc tiếp nhận, quản lý tại Điều 6 đảm bảo đầy đủ, tương ứng với tất cả các hình thức huy động đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết.

### **3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Đề nghị tiếp tục rà soát chỉnh sửa lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*).

### **III. KẾT LUẬN**

**1.** Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, đề chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

**2.** Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Sở Tài chính;
  - Giám đốc Sở;
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
- N.H.Hương.06b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**